TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 08/2019/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Na.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Xuân Cương
Bà Lô Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09 / 2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn T sinh ngày 22 tháng 11 năm1990 tại huyện G, tỉnh Lạng Sơn, nơi đăng ký thường trú: Thôn E, thị trấn F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L và bà Hứa Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2013 bị Công an huyện Chi Lăng lập hồ sơ đưa đi cơ sở giáo dục 02 năm; ngày 06 tháng 7 năm 2017 Công an thị trấn Chi Lăng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2018, có mặt.

-Bị hại:

1. Anh Lê Minh D, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện I, tỉnh Yên Bái, vắng măt.

2. Anh Hà Văn N, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm Z, thị trấn X, huyện S, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Triệu Văn L, sinh năm 1957, nơi cư trú: Thôn E, thị trấn F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn G, có mặt.
2. Chị Lương Thị Hoài P, vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị Y vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Đức J, vắng mặt.
5. Anh Đào Văn O, vắng mặt.
6. Chị Ngụy Thị U, vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Văn K, vắng mặt.
8. Anh Hà Văn C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại quán ăn đêm của bà Nguyễn Thị Y ở thôn K, thị trấn F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn, Triệu Văn T đã có lời nói đùa trêu chọc đối với một nhóm thợ xây dựng cùng vào quán ăn đêm, trong đó gồm: Lê Minh D, Hà Văn N, Nguyễn Đức J, Đào Văn O, Ngụy Thị U, Nguyễn Văn K và Hà Văn C đều là thợ xây dựng, T nói là tý nữa sẽ thu tiền người đi tiểu bậy, thấy T nói vậy Hà Văn C đã nói lại T, dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, Triệu Văn T đã cầm chiếc ấm đựng nước uống trên bàn ném Hà Văn C nhưng không trúng, C bỏ chạy ra ngoài sân, Triệu Văn T lấy trong túi quần bên phải ra một con dao nhọn loại dao gấp, lưỡi dao dài 7 - 8 cm, mở lưỡi dao ra và cầm dao xông ra cửa định đánh C, lúc đó nhóm cùng đi với C có Lê Minh D cũng vào đến cửa quán, thấy T cầm dao xông ra, Hà Văn N chạy ra phía sau ôm giữ người T để can ngăn, thì T dùng tay phải cầm dao đâm ngược lên trúng vào cẳng tay trái của N, bị thương nên N buông người T ra, Triệu Văn T cầm dao chạy ra sân quán thì Lê Minh D chạy vào can ngăn. T đã cầm dao đâm bừa vào người D 03 nhát làm D bị thương bỏ chạy được mấy bước thì ngã. Sau đó D được mọi người đưa đi cấp cứu. Còn Triệu Văn T sau khi đâm D bị thương thì cũng bỏ chạy, đến sáng hôm sau T đón xe khách đi L - Quảng Ninh và trốn sang Trung Quốc đến ngày 15 tháng 9 năm 2018 thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 239/2017/TgT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Minh D. Sẹo vết thương trên đường nách trước trái, tỷ lệ: 02%. Sẹo vết thương trên đường nách giữa trái, tỷ lệ: 02%. Sẹo vết thương trên đường nách sau trái, tỷ lệ: 02%. Sẹo vết dẫn lưu vùng ngực trái trên đường nách giữa, sẹo dẫn lưu hỗ chậu trái, sẹo vết dẫn lưu mạn sườn phải, tỷ lệ: 03%. Vết mổ ổ bụng trên đường trắng giữa, tỷ lệ: 21%. Thủng dạ dày, đã xử trí không biến

dạng dạ dày, tỷ lệ: 31%. Tổn thương màng phổi trái, rối loạn không khí mức độ nhẹ, tỷ lệ: 11%. Tổng tỷ lệ cộng lùi: 56%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/2018/TgT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Văn N: Vết thương cẳng tay trái đã phục hồi gần như hoàn toàn, tỷ lệ tổn thương cơ thế là 0%.

Vật chứng vụ án là con dao nhọn bằng kim loại, dạng dao gấp, lưỡi dài khoảng 7 đến 8cm. Sau khi T dùng gây thương tích cho Lê Minh D và Hà Minh N, khi bỏ trốn sang Trung Quốc, T đã vứt xuống sông không xác định được vị trí, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T trình bày quá trình thực hiện hành vi tội phạm đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát huyện Chi Lăng đã truy tố đối với bị cáo và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã được Cơ quan điều tra thông báo về việc gia đình bị cáo ông Triệu Văn L là bố đẻ của bị cáo ngày 18 tháng 01 năm 2018 đã thỏa thuận bồi thường cho Lê Minh D số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và ngày 31 tháng 10 năm 2018 đã thỏa thuận bồi thường cho Hà Văn N số tiền là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSCL ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về Căn cứ: Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33; Điều 45; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về phần dân sự: Bị cáo và các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về phần dân sự trước ngày mở phiên tòa, nên không đề cập xem xét, giải quyết tại phiên tòa.

Về vật chứng: là con dao nhọn mà bị cáo gây thương tích cho các bị hại trong quá trình chạy trốn bị cáo đã vứt xuống sông không xác định được vị trí, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Văn T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản ghi lời khai của các bị hại, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị hại Lê Minh D và Bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị hại Hà Văn N và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, về thời gian, địa điểm là phù hợp với nhau. Do sự hiểu lầm trong cách cư xử dẫn đến mâu thuẫn sô sát đánh nhau, bị cáo Triệu Văn T đã dùng dao nhọn đâm Hà Văn N một nhát vào cẳng tay trái và đâm 03 nhát trúng vào vùng bụng, ngực của Lê Minh D tại trước cửa quán nhà bà Nguyễn Thị Y trú tại: Thôn K, thị trấn F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn. Hậu quả anh Lê Minh D bị tổn hại cơ thể là 56%, anh Hà Văn N 0%. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Theo hướng dẫn tại công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tối Cao. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo khi xét xử. Do đó cần xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật của Bộ luật Hình sự đang có hiệu lực thi hành có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được việc dùng dao nhọn (hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng bụng, ngực của người khác là rất nguy hiểm đến tính mạng của

con người. Trong vụ án này bị cáo đã dùng dao nhọn đâm liên tiếp ba nhát vào vùng bụng, vùng ngực của bị hại Lê Minh D gây tổn hại cơ thể cho bị hại 56% thương tích. Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng đã có 02 tiền sự, đã bị đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm và đang trong thời gian chấp hành tiền sự về hành vi vi phạm trật tự công cộng. Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Minh D 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), bồi thường cho Hà Văn N 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) và các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về phần dân sự: Tại phiên tòa các bị hại đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và phần bồi thường dân sự đã tự nguyện thỏa thuận xong trước khi vụ án được đưa ra xét xử và các bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Từ những phân tích nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Triệu Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Vật chứng của vụ án: là con dao nhọn mà bị cáo gây thương tích cho các bị hại trong quá trình chạy trốn bị cáo đã vứt xuống sông không xác định được vị trí, Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không có căn cứ xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 236 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 ; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 9 năm 2018.

Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Na